

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
Tầng 20, Tòa nhà Sun Wah, số 115 Nguyễn Huệ, P.Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM

ĐT: 028.36221025 Fax: 028.36367100

-----\*\*\*\*\*-----

**BÁO CÁO**  
**TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ**  
**QUÝ 2/2019**

THÁNG 07/2019

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2019

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2019	01/01/2019
1	2	3	4	5
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>3.173.712.254.642</b>	<b>2.650.399.508.923</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>36.907.082.424</b>	<b>150.987.469.216</b>
1. Tiền	111		35.996.755.655	150.623.832.159
2. Các khoản tương đương tiền	112		910.326.769	363.637.057
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>120.260.000.000</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	15.d	120.260.000.000	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>2.946.572.405.862</b>	<b>2.428.571.117.330</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6.a	215.277.276.031	215.277.276.031
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	160.384.363.168	160.713.153.367
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8.a	1.721.709.046.523	1.483.341.183.448
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	9.a	878.544.289.297	619.288.414.431
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10.a	(29.342.569.157)	(50.048.909.947)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>69.972.766.356</b>	<b>69.972.766.356</b>
1. Hàng tồn kho	141	11	69.972.766.356	69.972.766.356
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>-</b>	<b>868.156.021</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	40.500.000
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17.a	-	827.656.021

**CÔNG TY MẸ-CTY CP ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP.HCM**

Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà Sun Wah, số 115 đường Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2019	01/01/2019
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>7.842.002.300.991</b>	<b>6.839.105.912.132</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>1.528.148.731.218</b>	<b>1.439.090.674.905</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	6.b	215.000.000.000	215.000.000.000
2. Phải thu về cho vay dài hạn	215	8.b	1.036.028.743.353	617.528.743.353
3. Phải thu dài hạn khác	216	9.b	277.119.987.865	606.561.931.552
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	10.b	-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>947.781.272</b>	<b>1.093.593.770</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	947.781.272	1.093.593.770
- Nguyên giá	222		5.380.773.400	5.380.773.400
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.432.992.128)	(4.287.179.630)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	-	-
- Nguyên giá	228		1.058.840.204.896	1.058.840.204.896
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.058.840.204.896)	(1.058.840.204.896)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>2.814.760.861</b>	<b>2.833.501.315</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	2.814.760.861	2.833.501.315
<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>15</b>	<b>6.222.485.493.011</b>	<b>5.395.276.927.877</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	15.a	5.160.739.677.448	3.994.367.338.154
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	15.b	1.017.958.300.000	1.363.022.074.160
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	15.c	67.387.515.563	67.387.515.563
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	15.d	(23.600.000.000)	(29.500.000.000)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>87.605.534.629</b>	<b>811.214.265</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		87.605.534.629	811.214.265
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>11.015.714.555.633</b>	<b>9.489.505.421.055</b>

**CÔNG TY MẸ-CTY CP ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP.HCM**

Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà Sun Wah, số 115 đường Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2019	01/01/2019
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>8.008.237.009.829</b>	<b>6.553.701.119.297</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>4.346.295.087.866</b>	<b>4.598.658.548.582</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	142.441.763.969	142.382.475.528
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		13.004.825.992	1.613.874.873
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17.b	7.624.938.951	1.215.654.740
4. Phải trả người lao động	314		-	303.188.105
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	213.026.096
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	338.155.260.985	157.589.796.808
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19.a	3.819.278.373.871	4.264.979.989.001
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		25.789.924.098	30.360.543.431
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>3.661.941.921.963</b>	<b>1.955.042.570.715</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19.b	2.302.687.354.018	593.579.002.770
2. Trái phiếu chuyển đổi	339	20	1.359.254.567.945	1.361.463.567.945
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>3.007.477.545.804</b>	<b>2.935.804.301.758</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>21</b>	<b>3.007.477.545.804</b>	<b>2.935.804.301.758</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.831.681.520.000	2.830.432.730.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.831.681.520.000	2.830.432.730.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		385.548.202.877	385.422.992.877
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		5.968.432.055	5.968.432.055
4. Cổ phiếu quỹ	415		(851.997.873.500)	(851.997.873.500)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		193.013.957.959	193.013.957.959
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		443.263.306.413	372.964.062.367
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		372.964.062.367	335.890.252.780
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		70.299.244.046	37.073.809.587
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300 + 400)	<b>440</b>		<b>11.015.714.555.633</b>	<b>9.489.505.421.055</b>

Người lập biểu

*nhul*

Nguyễn Thị Tuyết Nhung

Kế toán trưởng

*ng hu*

Nguyễn Thị Mai Hương

TPHCM ngày 30 tháng 07 năm 2019  
Tổng Giám đốc

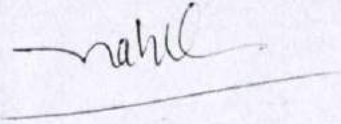


LÊ QUỐC BÌNH

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 30 tháng 06 năm 2019

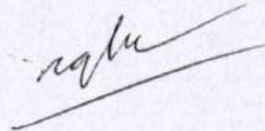
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 02		Lũy kế từ 01/01 đến 30/06	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	471.943.636	-	471.943.636
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
3. Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)	10		-	471.943.636	-	471.943.636
4. Giá vốn hàng bán	11		-	2.643.808.425	-	2.643.808.425
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		-	(2.171.864.789)	-	(2.171.864.789)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	261.555.680.924	116.323.135.186	383.102.571.285	210.311.170.242
7. Chi phí tài chính	22	23	218.501.745.885	97.068.405.544	327.852.616.185	182.961.237.511
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		151.596.815.702	85.147.495.795	258.777.107.224	168.846.711.497
8. Chi phí bán hàng	25		-	-	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	(21.151.700.302)	7.738.175.399	(15.971.412.377)	14.913.634.291
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)]	30		64.205.635.341	9.344.689.454	71.221.367.477	10.264.433.651
11. Thu nhập khác	31		-	-	5.000.000	116.914.656
12. Chi phí khác	32		11.000	376.889.625	11.000	376.889.625
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(11.000)	(376.889.625)	4.989.000	(259.974.969)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		64.205.624.341	8.967.799.829	71.226.356.477	10.004.458.682
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	25	927.112.431	-	927.112.431	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50- 51-52)	60		63.278.511.910	8.967.799.829	70.299.244.046	10.004.458.682

Người lập biểu



**Nguyễn Thị Tuyết Nhung**

Kế toán trưởng



**Nguyễn Thị Mai Hương**

TP.HCM, ngày 30 tháng 07 năm 2019



**LÊ QUỐC BÌNH**

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho niên độ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 30 tháng 06 năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018
1	2	3	4
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	1	71.226.356.477	10.004.458.682
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	2	145.812.498	108.383.821
Các khoản dự phòng	3	(26.606.340.790)	-
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4	-	(385.081.830)
Lãi từ hoạt động đầu tư	5	(261.555.680.924)	(209.815.488.412)
Chi phí lãi vay	6	265.888.237.123	170.862.529.679
Các khoản điều chỉnh khác	7	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	49.098.384.384	(29.225.198.060)
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	9	(18.526.611.605)	(285.433.479.069)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	-	2.643.808.425
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(65.849.029.773)	(95.893.431.220)
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(86.753.820.364)	(303.011.742)
Tiền lãi vay đã trả	14	(224.458.917.303)	(135.112.984.225)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(346.489.994.661)	(543.324.295.891)
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.770.633.141)	(5.621.172.099)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	1.789.373.595	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.486.330.000.000)	(736.999.767.997)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	670.063.530.050	562.919.149.664
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(833.893.960.496)	(815.125.679.011)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	243.585.395.362	14.493.863.927
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	156.411.503.203	33.846.238.939
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.250.144.791.427)	(946.487.366.577)

**CÔNG TY MẸ-CTY CP ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP.HCM**

Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà Sun Wah, số 115 đường Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM

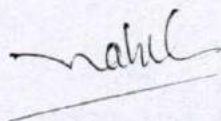
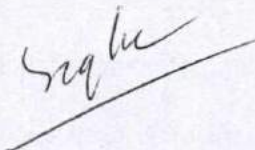
CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 01/01/2019 đến 31/03/2019	Từ 01/01/2018 đến 31/03/2018
1	2	3	4
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1.Tiền thu từ đi vay	33	4.861.942.932.818	2.154.846.152.585
2.Tiền trả nợ gốc vay	34	(3.379.388.533.522)	(889.013.761.549)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(198.212.286)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	1.482.554.399.296	1.265.634.178.750
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50	(114.080.386.792)	(224.177.483.718)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	150.987.469.216	243.343.487.530
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61)	70	36.907.082.424	19.166.003.812

TP.HCM, ngày 30 tháng 07 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc


Nguyễn Thị Tuyết Nhung

Nguyễn Thị Mai Hương

LÊ QUỐC BÌNH



## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Niên độ kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

Đơn vị tính: đồng

### **I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

#### *Hình thức sở hữu vốn:*

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000747 ngày 24 tháng 12 năm 2001 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, và qua các lần thay đổi. Vốn điều lệ của Công ty là 2.831.681.520.000 đồng, được chia thành 283.168.152 cổ phần bằng nhau, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2019 là 75.

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính của Công ty là :**

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty là đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật đô thị theo phương thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (B.O.T); hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT); kinh doanh bất động sản; thực hiện thu phí giao thông đường bộ; sản xuất, mua bán các thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực thu phí giao thông và xây dựng; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình đường ống thoát nước.

- Hoạt động chính của Công ty là đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật đô thị theo phương thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (B.O.T); hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT); thực hiện thu phí giao thông đường bộ; đầu tư và quản lý các công ty con, công ty liên doanh, liên kết.

### **II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN**

#### **Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập bằng đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam. Những nguyên tắc này bao gồm các quy định tại các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành về kế toán tại Việt Nam.

Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung.

#### **Kỳ kế toán**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính kèm theo được lập cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019.

### **III. ÁP DỤNG CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực kế toán hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này. Báo cáo tài chính được lập theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính.

### **IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

#### **Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### **Công cụ tài chính**

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, các khoản ký cược, ký quỹ, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, dự phòng phải trả, các khoản vay và trái phiếu phát hành.

#### **Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

#### **Dự phòng phải thu khó đòi**

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán theo cam kết hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

#### **Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

## **CÔNG TY MẸ-CTY CP ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP.HCM**

**Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà Sun Wah, số 115 đường Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM**

### **Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và lệ phí trước bạ, nếu có.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao phù hợp với Thông tư 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 do Bộ Tài chính ban hành.

### **Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm giá trị của các quyền thu phí giao thông và phần mềm máy tính.

Quyền thu phí giao thông là tài sản cố định vô hình có được từ các hợp đồng B.O.T được ký giữa Công ty và Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh do Sở tài chính làm đại diện. Nguyên giá của tài sản được xác định theo giá trị quyết toán giữa Công ty và Sở Tài chính trên cơ sở là các chi phí mà Công ty đã bỏ ra để thực hiện đầu tư xây dựng các dự án theo hợp đồng đã ký.

Quyền thu phí giao thông được khấu hao theo tỷ trọng doanh thu, theo đó giá trị trích khấu hao hàng năm được tính bằng nguyên giá nhân với tỷ lệ giữa doanh thu thu được hàng năm và tổng doanh thu ước tính.

### **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

### **Các khoản đầu tư tài chính và chứng khoán**

#### *Các khoản đầu tư vào công ty con*

Các công ty được xem là công ty con của Công ty khi Công ty nắm quyền kiểm soát tại các công ty này. Quyền kiểm soát được xác lập khi Công ty nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết ở công ty con để có quyền kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty đó .

**CÔNG TY MẸ-CTY CP ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP.HCM**

Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà Sun Wah, số 115 đường Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM

Tại ngày 30/06/2019, Công ty có các công ty con như sau :

Tên Công ty	Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ	Tỷ lệ quyền biểu quyết
1.Công ty CP Đầu tư và Xây dựng cầu đường Bình Triệu (Công ty Bình Triệu)	98,85%	98,85%
2.Công ty TNHH Đầu tư Cao ốc Văn phòng Điện Biên Phủ (Công ty Điện Biên Phủ)	100,00%	100,00%
3.Công ty CP Đầu tư Cầu đường CII (Công ty CII B&R)	54,40%	54,40%
4.Công ty CP Xây dựng Hạ tầng CII (Công ty CII E&C)	61,71%	61,71%
5.Công ty CP Hạ tầng Nước Sài Gòn (Công ty SII)	50,61%	50,61%
6.Công ty CP Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Vinaphil (Công ty VPIL)	99,99%	99,99%
7.Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hạ tầng	100,00%	100,00%
8.Công ty TNHH MTV Đầu tư Kinh doanh Địa ốc Lữ Gia (Công ty Địa Ốc Lữ Gia)	100,00%	100,00%
9.Công ty TNHH MTV Khu Bắc Thủ Thiêm (Công ty Bắc Thủ Thiêm)	100,00%	100,00%
10. Công ty TNHH Đô Thị Xanh Sài Gòn Long Khánh (Công ty Sài Gòn Long Khánh)	95,00%	95,00%
11. Công ty Cổ phần Đầu tư năm bảy bảy (Công ty NBB)	61,82%	61,82%

*Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong Báo cáo tài chính sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng Cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào công ty liên kết, được loại bỏ khỏi Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tại ngày 30/06/2019, Công ty có các công ty liên kết như sau :

Tên Công ty	Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ	Tỷ lệ quyền biểu quyết
1.Công ty Cổ phần Hòa Phú	28,95%	28,95%
2.Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng xa lộ Hà Nội (Công ty HNHC)	49,00%	49,00%
3. Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Thủ Thiêm	48,01%	48,01%

## CÔNG TY MẸ-CTY CP ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP.HCM

Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà Sun Wah, số 115 đường Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM

### Các khoản đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư chứng khoán

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

### Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn chủ yếu bao gồm chi phí phát hành, bảo lãnh phát hành trái phiếu, chi phí bảo dưỡng đường xá, di dời trạm, chi phí in vé cầu đường, chi phí công cụ, dụng cụ ... Các chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng, trong đó chi phí phát hành và bảo lãnh phát hành trái phiếu được phân bổ theo thời hạn của trái phiếu, các chi phí khác phân bổ trong thời hạn từ 2 đến 3 năm.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các dự án B.O.T trong giai đoạn khai thác hoàn vốn sẽ được ghi nhận là một khoản chi phí trả trước và được phân bổ vào kết quả kinh doanh trong kỳ theo tỷ lệ doanh thu hàng năm của dự án.

### Ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát sinh và mệnh giá cổ phiếu phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu ngân quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi nhận theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản nhận được do biểu, tặng, sau khi trừ đi thuế phải nộp liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế số cổ phiếu do Công ty phát hành sau đó mua lại được trừ vào vốn chủ sở hữu của Công ty. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành các công cụ vốn chủ sở hữu.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối là số lợi nhuận (hoặc lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trừ (-) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ hiện hành và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Nguyên tắc trích lập các khoản dự trữ, các quỹ từ lợi nhuận sau thuế căn cứ vào Điều lệ của Công ty và quyết định của Đại hội Đồng Cổ đông hàng năm.

## CÔNG TY MẸ-CTY CP ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP.HCM

Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà Sun Wah, số 115 đường Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM

### Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Doanh thu hoạt động tài chính chủ yếu là lãi tiền gửi, tiền cho vay và cổ tức, lợi nhuận từ đầu tư chứng khoán và đầu tư vào công ty con, công ty liên kết. Lãi tiền gửi, tiền cho vay ghi nhận trên cơ sở dồn tích, lãi tiền gửi ngân hàng được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng theo thông báo về lãi tiền gửi hàng tháng của ngân hàng; lãi tiền cho vay được tính căn cứ vào số dư khoản cho vay và lãi suất phù hợp với, hợp đồng vay; cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi có thông báo chia cổ tức của đơn vị nhận đầu tư và công ty con.

### Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Thông tư số 179/2012/TT-BTC ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các tài khoản này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho các cổ đông.

### Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

### Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

**CÔNG TY MẸ-CTY CP ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP.HCM**

**Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà Sun Wah, số 115 đường Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM**

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:**

**5 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
Tiền mặt	205.018.081	110.975.240
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	35.791.737.574	150.512.856.919
Các khoản tương đương tiền	910.326.769	363.637.057
<b>Cộng</b>	<b>36.907.082.424</b>	<b>150.987.469.216</b>

**6 PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Phải thu từ việc bán phần vốn trong công ty TNHH MTV Trường Thuận Phát	215.000.000.000	215.000.000.000
Các khoản phải thu khách hàng khác	277.276.031	277.276.031
	<b>215.277.276.031</b>	<b>215.277.276.031</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Phải thu từ việc bán phần vốn trong công ty TNHH MTV Trường Thuận Phát	215.000.000.000	215.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>430.277.276.031</b>	<b>430.277.276.031</b>

**7 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
Công ty Cổ phần Hoàng An	158.704.294.987	158.442.612.763
Các đối tượng khác	1.680.068.181	2.270.540.604
<b>Cộng</b>	<b>160.384.363.168</b>	<b>160.713.153.367</b>

**8 PHẢI THU VỀ CHO VAY**

	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Phải thu các bên liên quan (*)	1.091.604.982.645	923.001.812.694
Công ty CP thương mại nước giải khát Khánh An	180.397.171.193	171.234.193.320
Công ty CP Đầu Tư và Thương Mại 592	17.000.000.000	-
Công ty CP Chứng Khoán Việt Thành	88.601.715.251	45.000.000.000
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc	344.105.177.434	344.105.177.434
	<b>1.721.709.046.523</b>	<b>1.483.341.183.448</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Phải thu các bên liên quan (**)	1.036.028.743.353	617.528.743.353
	<b>1.036.028.743.353</b>	<b>617.528.743.353</b>
<b>Cộng</b>	<b>2.757.737.789.876</b>	<b>2.100.869.926.801</b>



**CÔNG TY MẸ-CTY CP ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP.HCM**  
**Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà Sun Wah, số 115 đường Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM**

*(\*) Chi tiết phải thu các bên liên quan:*

	30/06/2019 VND	01/01/2019 VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Công ty CII B&R	848.559.130.000	848.559.130.000
Công ty HNHC	128.324.078.710	21.584.078.710
Công ty Điện Biên Phủ	77.888.603.985	52.858.603.984
Công ty SII	27.500.000.000	-
Công ty TNHH MTV Xây dựng dân dụng CII E&C	9.333.169.950	-
	<b>1.091.604.982.645</b>	<b>923.001.812.694</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Công ty NBB	112.028.743.353	102.028.743.353
Công ty CP BOT Trung Lương Mỹ Thuận	924.000.000.000	505.500.000.000
	<b>1.036.028.743.353</b>	<b>617.528.743.353</b>

**9 PHẢI THU KHÁC**

	30/06/2019 VND	01/01/2019 VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Cổ tức và lợi nhuận được chia	380.453.000.958	244.868.013.167
Lãi trái phiếu, tiền gửi và lãi cho vay	369.075.416.301	264.568.622.462
Các khoản tiền cầm cố	61.423.215.999	46.969.905.711
Nợ gốc trái phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng	41.412.681.580	41.412.681.580
Vốn góp theo hợp đồng BCC	21.151.822.600	21.151.822.600
Phải thu người lao động	3.432.100.000	262.100.000
Các khoản phải thu khác	1.596.051.859	55.268.911
	<b>878.544.289.297</b>	<b>619.288.414.431</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Vốn góp vào dự án Diamond Riverside theo hợp đồng BCC	268.737.871.675	498.179.815.362
Ký cược, ký quỹ	8.382.116.190	108.382.116.190
	<b>277.119.987.865</b>	<b>606.561.931.552</b>
<b>Cộng</b>	<b>1.155.664.277.162</b>	<b>1.225.850.345.983</b>

*Chi tiết phải thu các bên liên quan*

Công ty CII B&R		-
Lãi cho vay	163.475.464.692	134.741.878.434
Công ty HNHC	315.602.212.745	197.272.415.249
Lãi cho vay	3.602.169.205	295.935.549
Cổ tức, lợi nhuận được chia	312.000.043.540	196.976.479.700

**CÔNG TY MẸ-CTY CP ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP.HCM**

Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà Sun Wah, số 115 đường Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM

Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hạ tầng CII		
Cổ tức, lợi nhuận được chia	8.650.238.001	4.150.238.001
Công ty TNHH Đầu tư Cao ốc Văn phòng Điện Biên Phủ	7.094.031.278	-
Lãi cho vay	3.003.823.823	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.000.000.000	-
Các khoản phải thu khác	1.590.207.455	-
Công ty NBB	65.050.318.296	56.118.636.296
Lãi cho vay	26.912.993.912	21.611.327.538
Lợi nhuận đảm bảo của dự án Diamond Riverside	38.137.324.384	34.507.308.758
Công ty TNHH MTV Địa ốc Lữ Gia		
Cổ tức, lợi nhuận được chia	17.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV XD Dân Dụng CII E&C		
Lãi cho vay	10.739.538	-
Công ty SII		
Lãi cho vay	214.383.562	-
Công ty CP BOT Trung Lương Mỹ Thuận		
Lãi cho vay	69.761.125.770	26.814.620.253
<b>Cộng</b>	<b>646.858.513.882</b>	<b>419.097.788.233</b>
<b>10 CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG</b>		
	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Phải thu ngắn hạn khác	(29.342.569.157)	(50.048.909.947)
<b>b. Dài hạn</b>		
Phải thu dài hạn khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b>(29.342.569.157)</b>	<b>(50.048.909.947)</b>
<b>11 HÀNG TỒN KHO</b>		
	30/06/2019	01/01/2019
	VND	VND
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	69.972.766.356	69.972.766.356

**CÔNG TY MẸ-CTY CP ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP.HCM**  
 Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà Sun Wah, số 115 đường Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM

**12 TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
Tại ngày 01/01/2019	176.846.400	5.168.827.000	35.100.000	5.380.773.400
Tại ngày 30/06/2019	<u>176.846.400</u>	<u>5.168.827.000</u>	<u>35.100.000</u>	<u>5.380.773.400</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>				
Tại ngày 01/01/2019	176.846.400	4.075.233.230	35.100.000	4.287.179.630
Khấu hao trong năm	-	145.812.498	-	145.812.498
Tại ngày 30/06/2019	<u>176.846.400</u>	<u>4.221.045.728</u>	<u>35.100.000</u>	<u>4.432.992.128</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
Tại ngày 01/01/2019	-	1.093.593.770	-	1.093.593.770
Tại ngày 30/06/2019	-	<u>947.781.272</u>	-	<u>947.781.272</u>

**13 TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền thu phí giao thông
<b>NGUYÊN GIÁ</b>	
Tại ngày 01/01/2019	1.058.840.204.896
Tại ngày 30/06/2019	<u>1.058.840.204.896</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>	
Tại ngày 01/01/2019	1.058.840.204.896
Khấu hao trong năm	-
Tại ngày 30/06/2019	<u>1.058.840.204.896</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>	
Tại ngày 01/01/2019	-
Tại ngày 30/06/2019	-

**14 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG**

	30/06/2019 VND	01/01/2019 VND
Dự án di dời hạ tầng trên xa lộ Hà Nội	2.786.296.504	2.786.296.504
Các dự án khác	28.464.357	47.204.811
Cộng	<u>2.814.760.861</u>	<u>2.833.501.315</u>

**CÔNG TY MẸ-CTY CP ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP.HCM**

Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà Sun Wah, số 115 đường Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM

**15 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

	30/06/2019 VND	01/01/2019 VND
<b>a. Đầu tư vào công ty con</b>		
Công ty CII B&R	1.258.277.864.163	1.255.417.159.414
Công ty Bắc Thủ Thiêm	1.500.000.000.000	1.500.000.000.000
Công ty SII	485.383.662.063	485.383.662.063
Công ty Điện Biên Phủ	270.020.000.000	270.020.000.000
Công ty CII E&C	296.612.160.761	249.116.738.331
Công ty NBB	1.115.951.813.285	-
Công ty Sài Gòn Long Khánh	65.000.000	-
Công ty Địa ốc Lữ gia	150.000.000.000	150.000.000.000
Công ty Bình Triệu	69.382.887.750	69.382.887.750
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hạ tầng	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty VPII	5.046.890.596	5.046.890.596
<b>Cộng</b>	<b>5.160.739.677.448</b>	<b>3.994.367.338.154</b>
<b>b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>		
	30/06/2019 VND	01/01/2019 VND
Công ty NBB	-	810.642.074.160
Công ty HNHC	519.380.000.000	519.380.000.000
Công ty CP Hòa Phú	33.000.000.000	33.000.000.000
Công ty CP Đầu tư Bất động sản Thủ Thiêm	465.578.300.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.017.958.300.000</b>	<b>1.363.022.074.160</b>
<b>c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>		
	30/06/2019 VND	01/01/2019 VND
Công ty CP Xây dựng Cầu Sài Gòn	3.187.515.563	3.187.515.563
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Xây dựng	29.500.000.000	29.500.000.000
Công ty BOT Cầu Phú Mỹ	29.700.000.000	29.700.000.000
Công ty CP Du lịch Mê Kông - Mỹ Tho	5.000.000.000	5.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>67.387.515.563</b>	<b>67.387.515.563</b>
<b>d. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn</b>		
	30/06/2019 VND	01/01/2019 VND
Công ty CP Đầu tư và Phát triển xây dựng	(23.600.000.000)	(29.500.000.000)

**CÔNG TY MẸ-CTY CP ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP.HCM**

Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà Sun Wah, số 115 đường Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM

**16 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	30/06/2019 VND	01/01/2019 VND
Công ty SII	141.300.373.374	141.300.373.374
Công ty Địa Ốc Lữ Gia	64.288.441	-
Nhà cung cấp khác	1.077.102.154	1.082.102.154
	<u>142.441.763.969</u>	<u>142.382.475.528</u>

**17 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

	01/01/2019 VND	Số phải nộp trong kỳ VND	Số đã thực nộp trong kỳ VND	30/06/2019 VND
<b>a. Phải thu</b>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	827.656.021	827.656.021	-	-
<b>Cộng</b>	<u>827.656.021</u>	<u>827.656.021</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
<b>b. Phải nộp</b>				
Thuế giá trị gia tăng	64.410.811	144.564.314	178.302.638	30.672.487
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	99.456.410	-	99.456.410
Thuế thu nhập cá nhân	486.650.314	1.800.072.349	911.391.381	1.375.331.282
Thuế nhà thầu	657.820.843	5.952.926.325	498.041.168	6.112.706.000
Các khoản khác	6.772.772	3.000.000	3.000.000	6.772.772
<b>Cộng</b>	<u>1.215.654.740</u>	<u>8.000.019.398</u>	<u>1.590.735.187</u>	<u>7.624.938.951</u>

**18 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	30/06/2019 VND	01/01/2019 VND
Kinh phí công đoàn	63.213.414	-
Bảo hiểm y tế	-	74.933.870
Phải trả chi phí sử dụng vốn các công ty trong tập đoàn	970.637.594	8.730.816.242
Phải trả khoản mua lại trái phiếu	144.919.204.727	-
Phải trả lãi trái phiếu	111.250.758.192	72.868.601.609
Phải trả lãi vay ngân hàng và các cá nhân khác	4.738.303.984	3.366.347.219
Phải trả chi phí duy tu trạm thu phí	28.752.293.140	28.752.293.140
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	3.250.960.407	3.250.960.407
Phải trả lãi chậm thanh toán	30.641.068.841	24.264.744.321
Các khoản phải trả khác	13.207.176.850	16.281.100.000
<b>Cộng</b>	<u>338.155.260.985</u>	<u>157.589.796.808</u>

**CÔNG TY MẸ-CTY CP ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP.HCM**

Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà Sun Wah, số 115 đường Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM

*Trong đó, phải trả cho các bên liên quan*

	30/06/2019 VND	01/01/2019 VND
Công ty CII B&R	-	2.045.196.857
Công ty Bình Triệu	-	215.369.944
Công ty CII E&C	379.726.002	3.564.424.372
Công ty VPPI	590.911.592	423.270.529
Công ty Địa Ốc Lữ Gia	-	1.975.801.116
Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu	-	255.000.000
Công ty TNHH MTV Xây dựng Dân dụng CIIE&C	-	251.753.424
Công ty TNHH MTV Vật Liệu Xây dựng CIIE&C	361.643.836	-
Công ty SII	30.641.068.841	24.264.744.321
Công ty Điện Biên Phủ	11.254.000.000	13.454.000.000
Công ty CP Xây Dựng Cầu Sài Gòn	2.777.100.000	2.777.100.000
<b>Cộng</b>	<b>338.155.260.985</b>	<b>49.226.660.563</b>

**CÔNG TY MẸ-CTY CP ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP.HCM**  
**Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà Sun Wah, số 115 đường Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM**

**19 VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH**

**a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	30/06/2019	Phát sinh trong kỳ		01/01/2019
	Nợ gốc VND	Tăng	Giảm	Nợ gốc VND
1 Vay các bên liên quan (*)	1.849.603.406.880	1.316.422.791.465	1.055.341.822.698	1.588.522.438.113
2 Ngân hàng HD Bank	-	-	300.000.000.000	300.000.000.000
3 Ngân hàng VP Bank - CN Tp. HCM	150.000.000.000	150.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000
4 Ngân hàng TP Bank- CN Tp. HCM	-	-	101.189.396.413	101.189.396.413
5 Vay các công ty và cá nhân khác	272.675.490.070	79.739.200.000	79.149.435.600	272.085.725.670
6 Công ty CP Chứng Khoán Bản Việt	54.834.047.088	104.769.012.523	49.934.965.435	-
7 Công ty CP Chứng Khoán Thiên Việt	22.786.068.911	29.512.816.861	6.726.747.950	-
8 Công ty CP Chứng Khoán Rồng Việt	30.717.633.850	30.803.069.582	85.435.732	-
9 Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng	22.411.969.340	40.422.373.685	18.010.404.345	-
10 Công ty CP Chứng Khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	39.991.506.366	39.991.506.366	-	-
11 Công ty CP Chứng Khoán KB Việt Nam	19.995.900.021	20.005.783.340	9.883.319	-
12 Công ty CP Chứng Khoán Thành Công	45.383.383.920	45.383.383.920	-	-
13 Công ty CP Chứng Khoán VNDirect	62.694.325.513	67.499.492.183	4.805.166.670	-
14 Công ty TNHH Chứng Khoán VCB Các khoản vay và nợ dài hạn đến hạn trả	38.812.222.637	38.812.222.637	-	-
15 (xem Thuyết minh) Trái phiếu đến hạn	-	-	-	97.633.127.761
16 (xem Thuyết minh) Chi phí phát hành trái phiếu đến hạn	1.210.000.000.000	-	-	1.711.851.000.000
17 (xem Thuyết minh)	(627.580.725)	-	-	(6.301.698.956)
<b>Cộng</b>	<b>3.819.278.373.871</b>	<b>1.963.361.652.562</b>	<b>1.815.253.258.162</b>	<b>4.264.979.989.001</b>

**CÔNG TY MẸ-CTY CP ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP.HCM**

Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà Sun Wah, số 115 đường Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM

(\*) Chi tiết vay các bên liên quan

	30/06/2019	Phát sinh trong kỳ		01/01/2019
	Nợ gốc VND	Tăng	Giảm	Nợ gốc VND
Công ty Bình Triệu	34.317.037.674	3.400.000.000	6.841.168.126	37.758.205.800
Công ty CII B&R	68.946.443.331	23.800.000.000	1.374.227.094	46.520.670.425
Công ty TNHH MTV Trường Thuận Phát	299.980.000.000	-	-	299.980.000.000
Công ty CII E&C	235.216.271.348	319.549.994.306	334.119.908.143	249.786.185.185
Công ty Bắc Thủ Thiêm	1.186.975.782.852	903.296.057.159	476.405.992.668	760.085.718.361
Công ty Địa Ốc Lữ Gia	-	41.176.740.000	206.400.526.667	165.223.786.667
Công ty VPII	4.167.871.675	-	-	4.167.871.675
Công ty TNHH MTV XD Dân dụng CII E&C	-	1.000.000.000	26.000.000.000	25.000.000.000
Cty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu	-	4.200.000.000	4.200.000.000	-
Công ty TNHH MTV Vật Liệu XD CII E&C	20.000.000.000	20.000.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.849.603.406.880</b>	<b>1.316.422.791.465</b>	<b>1.055.341.822.698</b>	<b>1.588.522.438.113</b>

**b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	30/06/2019	Phát sinh trong kỳ		01/01/2019
	Nợ gốc VND	Tăng	Giảm	Nợ gốc VND
<b>Các khoản vay dài hạn</b>				
Ngân hàng TMCP Bản Việt - CN Sài Gòn	-	-	41.671.665.000	41.671.665.000
Ngân hàng TMCP Việt Á	-	-	55.961.462.761	55.961.462.761
Trừ: Số phải trả trong 12 tháng tới	-	-	-	(97.633.127.761)
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>97.633.127.761</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY MẸ-CTY CP ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP.HCM**  
**Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà Sun Wah, số 115 đường Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM**

	30/06/2019	Phát sinh trong kỳ		01/01/2019
	Nợ gốc VND	Tăng	Tăng	Nợ gốc VND
<b>Trái phiếu phát hành</b>				
Trái phiếu hoán đổi phát hành cho VIAC năm 2015	-	-	462.851.000.000	462.851.000.000
Trái phiếu 650 tỷ phát hành cho Vietinbank năm 2014	-	-	69.000.000.000	69.000.000.000
Trái phiếu CII 11709	200.000.000.000	1.363.636.364	-	198.636.363.637
Trái phiếu CII 11713	300.000.000.000	-	-	300.000.000.000
Trái phiếu CII122020	297.600.000.000	800.000.000	-	296.800.000.000
Trái phiếu CII_BOND2018_01	200.000.000.000	-	-	200.000.000.000
Trái phiếu BOND2018_02	100.092.163.182	92.163.182	-	100.000.000.000
Trái phiếu CII072019	579.372.419.275	4.310.481.868	-	575.061.937.407
Trái phiếu CII_BOND2019_01	370.000.000.000	370.000.000.000	-	-
Trái phiếu CII_BOND2019_02	30.000.000.000	30.000.000.000	-	-
Trái phiếu CII012029	1.152.549.489.395	1.152.549.489.395	-	-
Trái phiếu CII122019	100.544.848.485	544.848.485	-	100.000.000.000
Trái phiếu CII052022	261.130.500.000	261.130.500.000	-	-
Trả trước chi phí phát hành trái phiếu	(79.229.647.044)		76.008.649.814	(3.220.997.230)
Trừ: Mệnh giá phải trả trong 12 tháng tới	(1.210.000.000.000)	-	-	(1.711.851.000.000)
Cộng: Chi phí phát hành trái phiếu kết chuyển vào chi phí trong 12 tháng tới	627.580.725	-	-	6.301.698.956
<b>Cộng</b>	<b>2.302.687.354.018</b>	<b>1.820.791.119.294</b>	<b>607.859.649.814</b>	<b>593.579.002.770</b>
<b>Cộng vay và trái phiếu</b>	<b>2.302.687.354.018</b>	<b>1.820.791.119.294</b>	<b>705.492.777.575</b>	<b>593.579.002.770</b>

**CÔNG TY MẸ-CTY CP ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP.HCM**

Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà Sun Wah, số 115 đường Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM

**LỊCH TRẢ NỢ VAY VÀ THUÊ TÀI CHÍNH***Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau*

	30/06/2019 VND	01/01/2019 VND
Trong vòng một năm	-	97.633.127.761
Trong năm thứ hai	-	-
	-	<b>97.633.127.761</b>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng tới	-	(97.633.127.761)
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

*Các trái phiếu thường được hoàn trả theo lịch biểu sau*

	30/06/2019 VND	01/01/2019 VND
Trong vòng một năm	1.210.000.000.000	1.711.851.000.000
Trong năm thứ hai	600.000.000.000	600.000.000.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	631.000.000.000	-
Từ năm thứ năm trở về sau	1.150.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>3.591.000.000.000</b>	<b>2.311.851.000.000</b>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng tới	(1.210.000.000.000)	(1.711.851.000.000)
Trừ: Các khoản ghi nhận vào chi phí tài chính trong tương lai	(78.312.645.982)	(6.420.997.230)
<b>Cộng</b>	<b>2.302.687.354.018</b>	<b>593.579.002.770</b>

**20 TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI**

	30/06/2019 VND	01/01/2019 VND
Trái phiếu chuyển đổi phát hành năm 2016 cho RAM	1.351.079.567.945	1.351.079.567.945
Trái phiếu chuyển đổi phát hành năm 2014-CII41401	8.175.000.000	10.384.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.359.254.567.945</b>	<b>1.361.463.567.945</b>

**LỊCH THANH TOÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI**

	30/06/2019 VND	01/01/2019 VND
Trong vòng một năm	8.175.000.000	10.384.000.000
Trong năm thứ hai	452.349.000.000	452.349.333.333
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	904.699.000.000	904.698.666.667
<b>Cộng</b>	<b>1.365.223.000.000</b>	<b>1.367.432.000.000</b>
Trừ: Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu ghi nhận vào vốn chủ sở hữu	(5.968.432.055)	(5.968.432.055)
<b>Cộng</b>	<b>1.359.254.567.945</b>	<b>1.361.463.567.945</b>

**CÔNG TY MẸ-CTY CP ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP.HCM**

Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà Sun Wah, số 115 đường Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM

**21 VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Tại ngày 01/01/2018	2.798.064.150.000	385.185.572.877	5.968.432.055	(804.209.093.000)	193.013.957.959	335.890.252.780	2.913.913.272.671
Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	2.368.580.000	237.420.000	-	-	-	-	2.606.000.000
Mua cổ phiếu trong kỳ	-	-	-	(47.788.780.500)	-	-	(47.788.780.500)
Phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP	30.000.000.000	-	-	-	-	-	30.000.000.000
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	37.073.809.587	37.073.809.587
Tại ngày 31/12/2018	2.830.432.730.000	385.422.992.877	5.968.432.055	(851.997.873.500)	193.013.957.959	372.964.062.367	2.935.804.301.758
Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	1.248.790.000	125.210.000	-	-	-	-	1.374.000.000
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	70.299.244.046	70.299.244.046
Tại ngày 30/06/2019	2.831.681.520.000	385.548.202.877	5.968.432.055	(851.997.873.500)	193.013.957.959	443.263.306.413	3.007.477.545.804

**CÔNG TY MẸ-CTY CP ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP.HCM**

Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà Sun Wah, số 115 đường Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM

**CHI TIẾT CỔ PHẦN**

	30/06/2019	01/01/2019
	Cổ phần	Cổ phần
Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	283.168.152	283.043.273
Số lượng cổ phần đã phát hành ra công chúng	283.168.152	283.043.273
+ Cổ phần phổ thông	283.168.152	283.043.273
Số lượng cổ phần đã mua lại (cổ phiếu quỹ)	(35.329.870)	(35.329.870)
+ Cổ phần phổ thông	(35.329.870)	(33.561.510)
Số lượng cổ phần đang lưu hành	283.043.273	247.713.403
+ Cổ phần phổ thông	283.043.273	247.713.403
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/cổ phần		

**CÔNG TY MẸ-CTY CP ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP.HCM**  
**Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà Sun Wah, số 115 đường Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM**

22 **DOANH THU TÀI CHÍNH**

	Quý 02		Lũy kế từ ngày 01/01 đến 30/06	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Cổ tức, lợi nhuận được chia	195.366.505.831	62.912.291.501	261.019.563.840	104.963.460.352
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	67.330.474.372	41.592.884.096	123.222.306.724	89.029.750.300
Lãi đầu tư trái phiếu	-	4.500.000.000	-	9.050.000.000
Lợi nhuận đảm bảo từ các dự án hợp tác đầu tư	(1.680.519.736)	6.772.277.760	(1.680.519.736)	6.772.277.760
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	-	-	-	385.081.830
Chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	-	-	-	110.600.000
Doanh thu tài chính khác	539.220.457	545.681.829	541.220.457	-
<b>Cộng</b>	<b>261.555.680.924</b>	<b>116.323.135.186</b>	<b>383.102.571.285</b>	<b>210.311.170.242</b>

*Trong đó, doanh thu phát sinh từ giao dịch với các bên liên quan*

Công ty NBB	984.958.938	9.021.809.040	3.621.146.638	11.210.380.989
Công ty CII E&C	267.210.490	754.279.934	717.216.184	2.262.109.934
Công ty CII B&R	16.428.511.032	16.428.511.033	32.676.488.976	32.897.325.852
Công ty Bắc Thủ Thiêm	74.000.000.000	40.000.000.000	119.000.000.000	53.000.000.000
Công ty HNHC	97.685.574.088	27.182.911.928	118.325.797.496	57.697.202.722
Công ty Điện Biên Phủ	3.091.539.675	2.500.000.000	5.503.823.823	4.500.000.000
Công ty SII	214.383.562	-	214.383.562	-
Công ty Bình Triệu	3.000.000.000	-	3.000.000.000	-
Công ty Địa ốc Lữ gia	17.000.000.000	89.145.472	17.000.000.000	6.287.332.972
Công ty TNHH BOT cầu Rạch Miễu	-	255.000.000	-	-
Công ty CP BOT Trung Lương Mỹ Thuận	24.955.216.714	-	42.946.505.517	3.793.302.916
Công ty TNHH MTVXD Dân Dụng CII E&C	343.909.488	-	343.909.488	-
Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Hạ Tầng CII	4.500.000.000	-	4.500.000.000	10.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>242.471.303.987</b>	<b>96.231.657.407</b>	<b>347.849.271.684</b>	<b>181.647.655.385</b>

**23 CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Quý 02		Lũy kế từ ngày 01/01 đến 30/06	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	151.596.815.702	85.147.495.795	258.777.107.224	168.846.711.497
Chi phí liên quan đến phát hành trái phiếu	63.411.530.935	6.605.526.001	61.966.560.066	3.327.289.082
Chi phí lãi chậm thanh toán	3.205.776.416	3.205.776.416	6.376.324.520	6.376.324.520
Chi phí tài chính khác	287.622.832	2.109.607.332	732.624.375	4.410.912.412
<b>Cộng</b>	<b>218.501.745.885</b>	<b>97.068.405.544</b>	<b>327.852.616.185</b>	<b>182.961.237.511</b>
<i>Trong đó, chi phí phát sinh từ giao dịch với các bên liên quan</i>				
Công ty CII B&R	1.496.163.592	4.771.773.924	2.824.582.668	9.620.021.168
Công ty CII E&C	6.768.400.912	3.121.623.649	13.151.271.450	7.190.997.336
Công ty SII	3.205.776.416	3.161.741.026	6.583.447.808	6.376.324.520
Công ty Địa ốc Lữ gia	321.035.360	-	4.568.432.821	1.109.937.500
Công ty Bình Triệu	846.981.447	1.104.346.389	1.691.998.029	2.196.557.103
Công ty Điện Biên Phủ	-	1.535.027.291	-	3.095.307.687
Công ty Bắc Thủ Thiêm	18.493.525.207	13.660.714.708	37.572.089.524	23.952.461.198
Công ty VPPI	84.283.628	84.283.628	167.641.063	167.641.063
Công ty Dịch Vụ Hạ Tầng CII	-	325.577.778	-	647.577.778
Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu	8.284.932	-	8.284.932	-
Công ty TNHH MTV Xây dựng Dân Dụng CII E&C	-	-	429.021.123	-
Công ty TNHH MTV Vật Liệu Xây dựng CII E&C	361.643.836	-	361.643.836	-
<b>Cộng</b>	<b>31.586.095.330</b>	<b>27.765.088.393</b>	<b>67.358.413.254</b>	<b>54.356.825.353</b>

**CÔNG TY MẸ-CTY CP ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP.HCM**

Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà Sun Wah, số 115 đường Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM

**24 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Quý 02		Lũy kế từ ngày 01/01 đến 30/06	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	3.180.864.858	4.622.963.141	6.447.249.358	9.149.733.065
Chi phí đồ dùng văn phòng	22.303.131	18.789.684	44.606.262	39.738.950
Chi phí khấu hao	72.906.249	11.416.261	145.812.498	108.383.821
Thuế, phí và lệ phí	227.314.814	369.340.144	706.601.112	569.102.116
Hoàn nhập dự phòng đầu tư cổ phiếu và trái phiếu	(26.606.340.790)	-	(26.606.340.790)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.563.616.891	2.549.302.533	2.902.035.638	4.713.722.703
Chi phí bằng tiền khác	387.634.545	166.363.636	388.623.545	332.953.636
<b>Cộng</b>	<b>(21.151.700.302)</b>	<b>7.738.175.399</b>	<b>(15.971.412.377)</b>	<b>14.913.634.291</b>

**CÔNG TY MẸ-CTY CP ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP.HCM**

Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà Sun Wah, số 115 đường Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM

**25 CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

	Lý kế từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 VND	Lý kế từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	71.226.356.477	10.004.458.682
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	(66.590.794.320)	-
Các khoản chi phí không được trừ	192.748.249.784	140.328.964.764
Các khoản thu nhập không chịu thuế	(259.339.044.104)	(111.735.738.112)
Thu nhập chịu thuế	4.635.562.157	38.597.685.334
Lỗ tính thuế năm trước mang sang	-	(38.597.685.334)
<b>Thu nhập/tính thuế</b>	<b>4.635.562.157</b>	<b>-</b>
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	927.112.431	-
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>927.112.431</b>	<b>-</b>

**VI. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

Thu nhập của Ban điều hành được hưởng trong kỳ như sau:

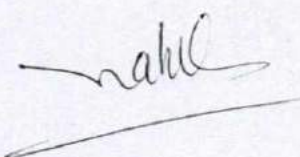
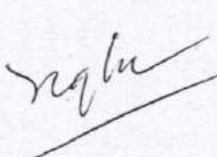
	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 VND	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 VND
Lương	1.379.340.000	1.949.486.202
Thưởng và các khoản thu nhập khác	894.050.000	3.053.153.848
<b>Cộng</b>	<b>2.273.390.000</b>	<b>5.002.640.050</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TPHCM, ngày 30 tháng 07 năm 2019

Tổng Giám đốc


Nguyễn Thị Tuyết Nhung

Nguyễn Thị Mai Hương

LÊ QUỐC BÌNH



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP.HCM**

Tầng 20, tòa nhà Sun Wah, số 115 đường Nguyễn Huệ,  
P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM  
ĐT: 028.36221025 Fax: 028.36367100

**Số : 468/2019/CV-CII**

*V/v: giải trình chênh lệch kết quả hoạt động  
kinh doanh Công ty Mẹ quý 2/2019*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2019

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp.Hồ Chí Minh (CII) thông báo kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh quý 02 năm 2019 của Công ty Mẹ như sau:

Lợi nhuận sau thuế quý 02 năm 2019 lãi 63,28 tỷ đồng, tăng cao so với lợi nhuận đạt được quý 02 năm 2018 (8,97 tỷ đồng). Lợi nhuận kỳ này cao hơn kỳ trước là do: Trong kỳ, công ty hoàn nhập dự phòng đầu tư lên đến 26,6 tỷ đồng và lợi nhuận, cổ tức được chia tăng vượt trội (tăng 132,3 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước). Nên mặc dù chi phí lãi vay tăng cao so với cùng kỳ năm trước, nhưng lợi nhuận của đơn vị tăng 54,3 tỷ đồng so với quý 02 năm 2018.

Chi tiết về báo cáo tài chính quý 02 năm 2019 của Công ty CII, vui lòng xem tại website: [www.cii.com.vn](http://www.cii.com.vn).

Trân trọng.



**LÊ QUỐC BÌNH**

*Nơi gửi:*

- Như trên
- Lưu: VP. P.TC-KT